TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh A2c**
Số: 26/2024/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 16 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1991; địa chỉ xóm 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Ngô Văn H1 sinh năm 1990; địa chỉ xóm 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 8 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 8/4/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con: Chị H và anh H1 có 03 con là cháu Ngô A sinh ngày 11/09/2011, cháu Ngô Gia A1 sinh ngày 23/09/2014 và cháu Ngô Thiên A2 sinh ngày 10/04/2021. Chị H và anh H1 thỏa thuận giao cháu A và cháu A1 cho anh H1 nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi; giao cháu A2 cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi cháu A2 trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H và anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu A và cháu A1 được sống chung với anh H1 và chị H có quyền thăm nom cháu A và cháu A1; anh H1 không được cản trở chị H trong việc thăm nom các cháu.

Anh H1 có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu A2 được sống chung với chị H và anh H1 có quyền thăm nom cháu A2; chị H không được cản trở anh H1 trong việc thăm nom cháu A2.

Về tài sản: Chị H và anh H1 cùng trình bày vợ chồng không có tài sản; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Chị H và anh H1 thỏa thuận chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001659 ngày 03/4/2024 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Y, chị H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục A2c thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- UBND xã K
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực